

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em - Chương trình mục tiêu Quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);*

*Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2);*

*Căn cứ Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 1);*

*Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1923/TTr-SXD ngày 20 tháng 10 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em - Chương trình mục tiêu Quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn thuộc Dự án chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em - Chương trình mục tiêu Quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

3.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất; chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại, cải thiện sức khỏe của người dân về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ; tiếp tục không chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3.2. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn có quy mô 100 giường bệnh, gồm các hạng mục:

- San nền, tiêu thủy;
- Kè đá, rãnh thoát nước;
- Hạng mục số 2: Nhà hành chính + khoa dược - thiết bị y tế - vật tư y tế;
- Hạng mục số 3: Nhà điều trị nội trú;
- Hạng mục số 15: Trạm biến áp;
- Hạng mục số 16: Nhà để máy phát dự phòng;
- Hạng mục số 20: Trạm xử lý nước thải; 100m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Thiết bị.

4. Giải pháp thiết kế cơ sở

a) San nền, tiêu thủy: San nền với diện tích khoảng 30.000 m<sup>2</sup>; cao độ san nền cấp đầu tiên của dự án (tại vị trí tiếp giáp với phía tuyến đường Vân Tùng - Nà Slác đã xây dựng) trung bình từ cos +487,0m đến +488,0m đảm bảo độ dốc san nền theo hướng Tây Bắc xuống Đông Nam của khu vực thực hiện dự án (chia làm 2 cos chênh khoảng 1,2m).

b) Kè đá, rãnh thoát nước: Kè, tường chắn đất xây đá hộc, bố trí ống thoát

nước PVC; mái ốp gạch lỗ kết hợp trồng cỏ; rãnh thoát nước đỉnh và chân taluy bằng bê tông.

c) Hạng mục số 2: Nhà hành chính + khoa dược - thiết bị y tế - vật tư y tế:

- Kiến trúc: Nhà có diện tích xây dựng 705,7m<sup>2</sup>, diện tích sàn 1.382,7m<sup>2</sup>; chiều cao toàn nhà 10,1m, hành lang giữa rộng 2,7m (có 02 cầu thang bộ).

- Kết cấu: Kết cấu móng, khung cột dầm, sàn BTCT chịu lực, xây tường bao che; mái xây tường thu hồi + xà gỗ thép hộp, lợp tôn liên doanh.

- Hoàn thiện: Nền nhà lát gạch ceramic, tường trong nhà ốp gạch ceramic kết hợp tường trát, lăn sơn hoàn thiện toàn nhà; trần thả thạch cao; cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm hệ; lắp đặt đồng bộ hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng LAN, mạng điện thoại,...

d) Hạng mục số 3: Nhà điều trị nội trú (gồm các khoa: Khoa nội, khoa ngoại, khoa Y học cổ truyền + Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng).

- Kiến trúc: Nhà có diện tích xây dựng 772,7m<sup>2</sup>, diện tích sàn 2.242,7m<sup>2</sup>; chiều cao toàn nhà 14,7m, hành lang giữa rộng 3,3m (có 02 cầu thang bộ và 02 thang máy).

- Kết cấu: Kết cấu móng, khung cột dầm, sàn BTCT chịu lực, xây tường bao che; mái xây tường thu hồi + xà gỗ thép hộp, lợp tôn liên doanh.

- Hoàn thiện: Nền nhà lát gạch ceramic, tường trong nhà ốp gạch ceramic, phía trên lăn sơn không bả, tường lăn sơn hoàn thiện toàn nhà; trần thả thạch cao; cửa đi, cửa sổ, vách kính nhôm hệ; lắp đặt đồng bộ hệ thống điện, cấp thoát nước, chống sét và hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống mạng LAN, mạng điện thoại,...

e) Hạng mục số 15: Trạm biến áp.

- Xây dựng mới trạm biến áp ngoài trời trên 02 cột bê tông ly tâm; cột sử dụng loại cột: NPC.I-12-190-7,2 được sản xuất theo TCVN 5847: 2016; xà giá: Sử dụng xà giá chế tạo bằng thép hình mạ kẽm theo TCVN.

- Kết cấu móng sử dụng móng khối bê tông cốt thép; máy biến áp 03 pha 320kVA - 35/0,4kV; tủ điện hạ thế: Loại 500V-500A (03 lộ ra 250A).

- Dây dẫn: Lắp đặt 159m cáp ngầm loại CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-20/35(40,5)kV - 3x70sqmm, đặt trong hào cáp HC1-ĐTN.

f) Hạng mục số 16: Nhà đặt máy phát điện.

Xây dựng nhà đặt máy phát điện có diện tích xây dựng 53,3m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 3,6m. Kết cấu móng, tường xây gạch, mái BTCT; nền bê tông xi măng mác 200, đá 1x2. Lắp đặt hệ thống điện, tường lăn sơn hoàn thiện toàn nhà.

g) Hạng mục số 20: Trạm xử lý nước thải 100m<sup>3</sup>/ngày đêm:

Diện tích xây dựng khu xử lý nước thải là 164,28m<sup>2</sup>, gồm:

+ Nhà điều hành: Diện tích xây dựng 15,75m<sup>2</sup>, chiều cao nhà 3,6m. Kết

cấu móng xây gạch; nền đổ bê tông mác 200, đá 1x2, dày 20cm; xây tường bao che, mái BTCT; lắp đặt đồng bộ hệ thống điện, tường lãn sơn hoàn thiện.

+ Cụm bể xử lý: Kích thước bể dài 10,83m, rộng 2,9m, cao 4,3m; kết cấu cụm bể xử lý bằng BTCT mác 200 (cụm bể gồm các bể: Bể gom, bể điều hòa, bể Anoxic, bể MBBR, bể AEROTEN, bể lắng vi sinh, bể khử trùng, bể chứa bùn,...).

h) Thiết bị: Thang máy, máy phát điện dự phòng, hệ thống thiết bị xử lý nước thải, máy biến áp.

5. Nhà thầu khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần kiến trúc xây dựng DCI Việt Nam.

- Nhà thầu phụ thiết kế phần phòng cháy chữa cháy: Công ty Cổ phần xây dựng An Hùng Thịnh.

- Nhà thầu phụ thiết kế phần trạm biến áp và đường dây: Công ty TNHH xây lắp và thương mại Long Thịnh.

6. Nhà thầu tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng số 1 Bắc Kạn.

7. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng.

- Địa điểm xây dựng: Xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 3,0ha.

8. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 2 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 04-01:2015/BXD Quy chuẩn quốc gia về nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9213:2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 276:2003 Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;

- TCVN 2737:2020 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5573: 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2008 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5687:2010 Thông gió - Điều hoà không khí - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 8022-1:2009 Hệ thống đường ống khí y tế - Phần 1: Hệ thống đường ống cho khí nén y tế và chân không;
- TCVN 8022-2:2009 Hệ thống đường ống khí y tế - Phần 2: Hệ thống xử lý khí thải gây mê;
- Tiêu chuẩn TCVN 2622-1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 3890:2009 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 7114-1:2008 - Chiếu sáng nơi làm việc. Trong nhà;
- TCVN 7114-3:2008 - Chiếu sáng nơi làm việc. Ngoài nhà;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư: **62.969.000.000** đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu đồng*).

Trong đó:

- |  |                |       |
|--|----------------|-------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: | 5.463.035.960  | đồng; |
| - Chi phí xây dựng:                          | 39.975.709.424 | đồng; |
| - Chi phí thiết bị:                          | 6.469.268.176  | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án:                     | 1.083.183.240  | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:            | 3.756.284.963  | đồng; |
| - Chi phí khác:                              | 877.195.893    | đồng; |
| - Chi phí dự phòng:                          | 5.344.322.344  | đồng. |

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021-2025) và nguồn cân đối ngân sách tỉnh.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh).

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- PCVP (ô. Minh);
- Lưu: VT, Huân.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Duy Hưng**